

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 của TAND khu vực 11 - Thanh Hóa giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vi Thị L - Sinh năm 2001.

Số CCCD: ██████████

Nơi HKTT: Bản Chiềng X, xã Trung H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trú tại: Bản L, xã Trung H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Vi Văn X - Sinh năm 1997.

Số CCCD: ██████████

Nơi HKTT và trú tại: Bản Chiềng X, xã Trung H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vi Thị L và anh Vi Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vi Thị L và anh Vi Văn X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vi Thị L và anh Vi Văn X thống nhất có một con chung là Vi Quang H, sinh ngày 08/6/2018. Hai bên thỏa thuận: chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vi Quang H. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh X có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: chị Vi Thị L và anh Vi Văn X tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Vi Thị L và anh Vi Văn X thống nhất: chị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị L phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002582, ký hiệu: BLTU/25E ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị L được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 11 Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hạ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Xuân Tùng